

TCT PT ĐÔ THỊ KINH BẮC

Ngày phân tích 15/01/2015 – Mã cổ phiếu : KBC – Sàn : Hose

Khuyến nghị :

- Vùng giá hỗ trợ : 15,000-16,000 đồng/cp
- Vùng giá kháng cự : 20,000-21,000 đồng/cp
- Vùng giá cắt lỗ : 14,500-15,000 đồng/cp
- Giá mục tiêu : 18,000-20,000 đồng/cp

❖ Ngành nghề kinh doanh chính :

- Đầu tư, XD và KD khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư, khu nhà ở công nhân
- KD và phát triển nhà ở, văn phòng, kho bãi
- Cho thuê, mua nhà xưởng, cho thuê kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ, đóng gói hàng hóa,...

❖ Thông tin cổ phiếu

Giá (14/01/2015) đồng	16,000
Summary	
KLGD TB 20 phiên (cp)	2,288,338
Giá cao nhất 52 tuần	18,000
Giá thấp nhất 52 tuần	8,300
Số lượng CPLH (triệu)	396
Giá trị vốn hóa (triệu)	6,331,379
Beta	1.25

Chỉ số cơ bản

BV (đồng)	13,180
P/E (lần)	17.0
P/B (lần)	1.04
EPS (đồng)	916

Cơ cấu cổ đông (01/04/2014)

Cổ phiếu quỹ	2.0%
Các nhân trong nước	60.7%
Tổ chức trong nước	19.6%
Cá nhân nước ngoài	5.0%
Tổ chức nước ngoài	12.7%

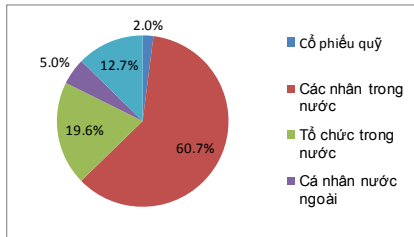
❖ Tiêu điểm chính :

- ✚ Trong năm 2013 công ty tái cấu trúc, theo đó giảm lỗ từ các công ty con, công ty liên kết, cũng như cắt giảm các khoản chi phí, từ đó gia tăng lợi nhuận trong 2014, 9T/2014 lợi nhuận sau thuế 165 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra
- ✚ Lợi nhuận trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2013 đạt 246 đồng/cp trong khi đó cùng kỳ năm 2012 lỗ 1,473 đồng/cp, EPS 4 quý liền kề đạt 916 đồng/cp
- ✚ Hàng tồn kho ở mức cao làm cho khả năng thanh toán KBC ở mức thấp, bên cạnh đó áp lực thanh toán các khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả, thêm vào đó gánh nặng chi phí lãi vay vì vậy công ty đã phát hành 100 triệu cổ phiếu cấu trúc công nợ nhằm bổ sung thêm nguồn vốn lưu động 1.000 tỷ đồng
- ✚ 5 năm qua, nguồn vốn FDI giải ngân vào Việt Nam ổn định và có xu hướng tăng, kết quả kinh doanh của KBC chính là nguồn vốn FDI, bởi 90% khách hàng của KBC là các doanh nghiệp FDI
- ✚ Trong năm 2014, nhờ hoạt động thu hút đầu tư FDI tăng trưởng mạnh mẽ, KCN Trảng Dục - Hải Phòng trở thành điểm sáng nhờ ký kết thành công hợp đồng thứ 2 với LG có quy mô 40 ha

❖ Định giá:

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ			
Giá theo P/E	32,976	30%	9,893
Giá theo P/B	12,521	70%	8,765
GIÁ BÌNH QUÂN		100%	18,658

❖ Phân tích kỹ thuật :



Đường chỉ báo RSI (5) ngày cắt đường RSI(10) ngày từ dưới lên, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn hiện hữu bởi chỉ báo này, đường RSI (5) ngày đang ở vùng 61.19%, đường RSI (10) ngày đang ở vùng 54.62%.

Đường giá hôm nay cho cây nến xanh khi kết thúc phiên cùng với khối lượng giảm so với phiên trước, tuy nhiên khối lượng đạt ở mức tốt, cho thấy việc tăng giá trong ngắn hạn đang được duy trì, hôm nay đường giá vượt qua ngưỡng Fibonacci 38.2% tương ứng với mức giá 15.3, kết thúc về giá 16.

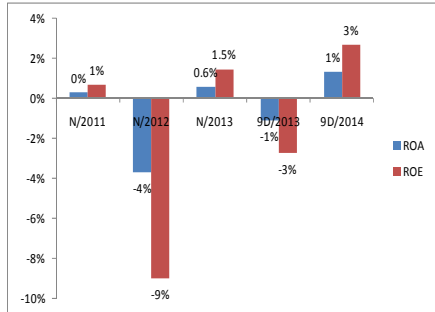
Đường Stochastic (K) cắt đường (D) từ dưới đi lên, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn hiện hữu bởi chỉ báo này, đường (k) ở mức 83.33% và đường (D) ở mức 80.30%

❖ **Phân tích cơ bản :**

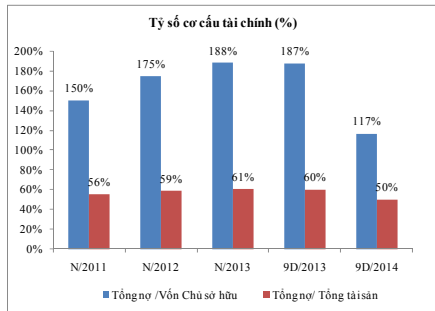
Kế hoạch năm 2014, doanh thu 1,800 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 160 tỷ đồng, 9T/2014, KBC đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế, theo nhận định của PNS, sau khi tái cấu trúc, tình hình hoạt động kinh doanh của KBC đã dần đi vào ổn định, theo đó, khả năng hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế ước tính khoản 10-15%

Trong năm 2014, nhờ hoạt động thu hút đầu tư FDI tăng trưởng mạnh mẽ, KCN Trảng Duệ - Hải Phòng trở thành điểm sáng nhờ ký kết thành công hợp đồng thứ 2 với LG có quy mô

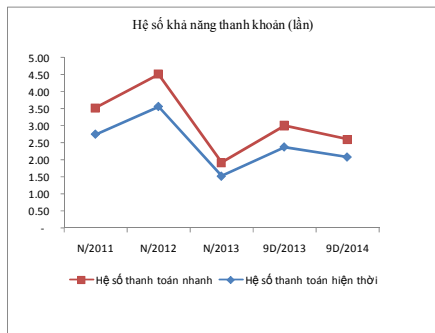
Biểu đồ chỉ số sinh lời ROA và ROE



Biểu đồ chỉ số cơ cấu tài chính



Biểu đồ khả năng thanh toán



40 ha.

Doanh thu năm 2013 đạt 1,082 tỷ đồng, tăng 284% so với cùng kỳ năm 2012, lợi nhuận sau thuế đạt 72 tỷ đồng trong khi đó cùng kỳ lỗ 435 tỷ đồng, trong năm 2013 công ty tái cấu trúc, lợi nhuận từ các công ty liên kết cũng giảm lỗ từ 77 tỷ đồng năm 2012 xuống còn 17 tỷ đồng trong năm 2013 và 9T/2014 lỗ giảm còn 10 tỷ đồng, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm mạnh từ 207 tỷ đồng năm 2012 giảm còn 56 tỷ đồng trong năm 2013, giảm đến 73%. Việc tái cấu trúc, cắt giảm chi phí đã góp phần làm gia tăng lợi nhuận cho KBC. 9T/2014 doanh thu đạt 580 tỷ đồng, tăng 71% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 165 tỷ đồng vượt mức lợi nhuận năm 2013 và vượt kế hoạch năm 2014

Theo đó chỉ số khả năng sinh lời ROA và ROE cũng đã dẫn cải thiện, EPS năm 2013 đạt 246 đồng/cp trong khi đó cùng kỳ năm 2012 lỗ 1,473 đồng/cp, EPS 4 quý liền kề đạt 916 đồng/cp

Tại thời điểm 30/09//2014, xét thấy tổng tài sản đạt 12,143 tỷ đồng, giảm 3%, do ảnh hưởng giảm từ các khoản đầu tư như đầu tư bất động sản 97 tỷ, giảm 25%, đầu tư tài chính dài hạn 1,526 tỷ đồng, giảm 11% và đầu tư tài sản khác 7,5 tỷ đồng, giảm 71% so với 31/12/2013

Các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn cũng giảm mạnh, cụ thể, nợ vay ngắn hạn 2,625 tỷ đồng, giảm 21%, các khoản phải trả, phải nộp khác giảm 81% còn 195 tỷ đồng, vay nợ dài hạn 3,402 tỷ đồng giảm 8% so với 31/12/2013, trong đó 2,800 tỷ đồng vay từ các tổ chức tín dụng bằng việc phát hành trái phiếu, bên cạnh đó, khoản vay dài hạn đến hạn trả khác 2,499 tỷ đồng, xét thấy công ty vay nợ nhiều chịu gánh nặng chi phí lãi vay

Xét thấy khả năng thanh toán của KBC ở mức yếu, áp lực trả nợ ngắn hạn ở mức cao làm ảnh hưởng đến dòng vốn lưu động ngắn hạn của KBC, chỉ số thanh toán nhanh năm 2013 đạt 0.94 lần, tại 30/9/2014 hệ số này đạt 0.51 lần, hàng tồn kho ở mức cao 7,484 tỷ đồng, bằng 75% tài sản ngắn hạn, trong khi đó nợ ngắn hạn 4,725 tỷ đồng

Trong năm 2014 vòng quay hàng tồn kho được cải thiện

từ 0.03 vòng trong năm 2013 lên 0.04 vòng 9T/2014, vòng quay các khoản phải trả, các khoản phải thu vẫn ở mức thấp nhưng có chiều hướng tích cực hơn

Vào ngày 31/3/2014, thông qua phương án phát hành riêng lẻ 100 triệu cổ phiếu cản trừ công nợ, thời gian hạn chế giao dịch là 1 năm, theo đó, vốn điều lệ của KBC tăng thêm 1.000 tỷ đồng. Vốn điều lệ KBC hiện nay đạt 3,957 tỷ đồng

Hiện tại, KBC có 6 công ty con và 6 công ty liên kết

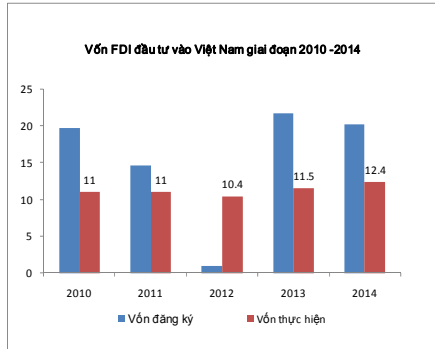
STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp(tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty con				
1	CTCP KCN Sài Gòn – Bắc Giang	220	119	59,5%
2	CTCP KCN Sài Gòn- Hải Phòng	200	180	90%
3	CTCP Phát triển Đô thị Sài Gòn- Tây Bắc	500	205	60,52%
4	CTCP Đầu tư và Phát triển công nghiệp Sài Gòn Long An	2,76	0,3	51%
5	Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển	1,500	1,500	100%
6	CTCP Nhiệt điện Bắc Giang	3,000	1,530	51%
	Tổng cộng	8,954	3,537	
Công ty liên kết				
1	CTCP Thủy điện SGI Lào	1000	190	34,3%
2	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	740	423.5	21,48%
3	CTCP Đầu tư Phát triển Khu công nghệ cao Sài Gòn	288,87	82,33	27,44%
4	CTCP Địa ốc Nam Việt	100	20	20%
5	CTCP Hạ tầng Sài Gòn- Cà Mau	70	10	20%
6	CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn- Dung Quất	4.75	2	40%
	Tổng cộng	1,915	646	

KBC đã tích lũy được quỹ đất lên tới gần 8.000 ha do KBC và các công ty con, công ty liên kết, các công ty mà KBC góp cổ phần sở hữu đủ để triển khai kinh doanh cho 10 đến 20 năm tới. Theo chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ tạm dừng cấp phép xây dựng KCN, quỹ đất mà KBC đang sở hữu là một tài sản lớn nhất đối với doanh nghiệp BĐS, đảm bảo các mục tiêu trung và dài hạn của doanh nghiệp vẫn được thực hiện như kế hoạch cũng như trở thành lợi thế cạnh tranh số 1 của KBC đối với các đối thủ tiềm tàng sẵn sàng gia nhập thị trường bất động sản KCN khi mảng thị trường này đang dần ấm lên.

Yếu tố mang tính quyết định đến kết quả kinh doanh của KBC chính là nguồn vốn FDI, bởi 90% khách hàng của KBC là các doanh nghiệp FDI.

Xu hướng đầu tư FDI phụ thuộc vào tình hình kinh tế

Biểu đồ: Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam giai đoạn 2010-2014



thế giới và các khu vực đầu tư là chủ đầu tư vào Việt Nam. Hàn Quốc, Nhật Bản là những nước có nguồn vốn FDI đầu tư vào Việt Nam lớn nhất, năm 2014 nguồn vốn FDI đăng ký đạt 20,2 tỷ USD và thực hiện 12,4 tỷ USD. Xét thấy vốn FDI đăng ký có biến động nhưng nguồn vốn giải ngân có xu hướng ổn định và gia tăng hàng năm.

Theo đó, Khách hàng của KBC cũng tăng trưởng rõ rệt, đặc biệt rất nhiều Tập đoàn lớn muốn tham gia đầu tư và mở rộng sản xuất tại Việt Nam như LG, Samsung... Sản phẩm bất động sản KCN cũng được thị trường quan tâm hơn.

Ngoài ra nền kinh tế vĩ mô và các chính sách kinh tế cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh doanh của KBC. Là năm thứ 6 liên tiếp nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới tiềm năng. Đứng trước nhiều chính sách thắt chặt của của chính phủ cho ngành BĐS nói chung như ngừng cấp giấy phép xây dựng KCN, yêu cầu thu hồi các dự án BĐS hoạt động không hiệu quả, thắt chặt vốn vay với các nhà đầu tư BĐS là những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của KBC. Vì thế, mảng thị trường BĐS thương mại chưa có nhiều khởi sắc trong năm qua.

❖ Nhận xét:

Sau khi tái cấu trúc, tình hình hoạt động kinh doanh của KBC cũng đã dần ổn định, các khoản lỗ từ các công ty con, công ty liên kết giảm mạnh, theo đó các khoản chi phí cũng giảm mạnh, 3 năm trở lại đây hàng tồn kho ở mức cao làm ảnh hưởng chỉ số khả năng thanh toán nhanh ở mức thấp, nhỏ hơn 1, thêm vào đó áp lực thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, các khoản nợ dài hạn đến hạn trả cũng làm ảnh hưởng dòng vốn lưu động trong thời gian tới nếu công ty không có chính sách khắc phục.

Với giá hiện tại 16,000 đồng /cp, EPS 4 quý liền kề đạt 916 đồng/cp thì P/E của KBC là 17 lần thấp hơn rất nhiều so với P/E ngành là 36 lần; P/B của KBC ở mức 1.0 lần cao hơn P/B ngành không đáng kể, P/B ngành 0.95 lần, thêm vào đó hệ thống định giá PNS cho ra kết quả 18,500 đồng/cp

Trên thị trường, dòng tiền tham gia vào KBC giữ được thanh khoản ở mức tốt, khối lượng trung bình 20 phiên

2,288,338 đơn vị cp tương ứng với giá trị bình quân đạt 35,4 tỷ đồng/phiên

❖ Chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	N/2011	N/2012	N/2013	9D/2013	9D/2014	BQKK
Hệ số khả năng thanh khoản						
Hệ số thanh toán hiện thời	2.76	3.56	1.53	2.38	2.09	2.62
Hệ số thanh toán nhanh	0.76	0.94	0.39	0.62	0.51	0.70
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)						
Tổng nợ /Vốn Chủ sở hữu	150%	175%	188%	187%	117%	171%
Tổng nợ/ Tổng tài sản	56%	59%	61%	60%	50%	58%
Hiệu quả hoạt động (vòng)						
Vòng quay hàng tồn kho	0.06	0.03	0.08	0.03	0.04	0.06
Vòng quay các khoản phải thu	0.20	0.12	0.40	0.08	0.14	0.24
Vòng quay các khoản phải trả	0.47	0.52	0.58	0.54	0.59	0.52
Doanh thu và lợi nhuận (triệu)						
Doanh thu thuần	633,628	281,370	1,072,822	329,333	580,363	662,607
Lợi nhuận sau thuế	35,730	(435,645)	72,499	(128,747)	165,135	(109,139)
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)						
Tăng trưởng doanh thu thuần	-30.7%	-55.6%	281.3%	75%	76%	65%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-97%	-1319%	-117%	-45%	-228%	-511%
Tỷ số khả năng sinh lời (%)						
Lãi gộp/Doanh thu thuần	56%	38%	46%	34%	55%	47%
Lãi ròng/Doanh thu thuần	6%	-155%	7%	-39%	28%	-47%
ROA	0%	-4%	0.6%	-1%	1%	-1%
ROE	1%	-9%	1.5%	-3%	3%	-2%
BV (đồng)	14,925	13,452	13,697	13,017	13,180	14,025
EPS (đồng)	121	(1,473)	245	(435)	417	(369)
So sánh cổ phiếu tương đồng và ngành (4 quý gần nhất)						
Chỉ số so sánh	KBC	ITA	VIC	DIG	FLC	Ngành
P/E cơ bản (lần)	17.0	46.0	18.5	54.0	12.1	36.0
P/B (lần)	1.0	0.72	2.47	0.0	0.88	0.95
ROE (%)	7%	2%	20%	2%	7%	7%
ROA (%)	3%	1%	4%	1%	5%	3%
EPS (đồng)	916	173	2,550	236	872	1,225

❖ Thông kê giá

Ngày	Giá điều chỉnh	Giá đóng cửa	Thay đổi (+/-%)	GD khớp lệnh		GD thỏa thuận		Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất
				KL	GT	KL	GT			
14/01/2015	16,000	16,000	100 (0.63 %) ▲	1,854,400	29,587,000,000	0	0	15,900	16,200	15,700
13/01/2015	15,900	15,900	300 (1.92 %) ▲	1,968,200	31,045,000,000	13,932,647	217,349,300,000	15,500	16,100	15,500
12/01/2015	15,600	15,600	-200 (-1.27 %) ▼	1,417,930	22,387,000,000	400,000	6,320,000,000	15,800	16,000	15,600
09/01/2015	15,800	15,800	100 (0.64 %) ▲	2,174,790	34,656,000,000	0	0	15,800	16,100	15,700
08/01/2015	15,700	15,700	-200 (-1.26 %) ▼	1,121,060	17,753,000,000	0	0	15,900	16,000	15,700
07/01/2015	15,900	15,900	-300 (-1.85 %) ▼	1,795,310	28,931,000,000	0	0	16,100	16,400	15,900
06/01/2015	16,200	16,200	600 (3.85 %) ▲	3,422,000	54,397,000,000	0	0	15,500	16,200	15,400
05/01/2015	15,600	15,600	-300 (-1.89 %) ▼	1,958,880	30,984,000,000	0	0	15,900	16,000	15,600
31/12/2014	15,900	15,900	100 (0.63 %) ▲	2,714,430	43,524,000,000	0	0	15,800	16,200	15,700
30/12/2014	15,800	15,800	800 (5.33 %) ▲	1,640,940	25,044,000,000	0	0	14,800	15,800	14,500
29/12/2014	15,000	15,000	400 (2.74 %) ▲	2,947,360	43,412,000,000	0	0	14,500	15,000	14,200
26/12/2014	14,600	14,600	0(0 %) ▬	2,971,130	42,622,000,000	0	0	14,400	14,600	14,000
25/12/2014	14,600	14,600	-200 (-1.35 %) ▼	1,863,730	27,356,000,000	0	0	14,700	14,900	14,500
24/12/2014	14,800	14,800	-300 (-1.99 %) ▼	2,946,410	44,150,000,000	0	0	15,300	15,300	14,800
23/12/2014	15,100	15,100	-400 (-2.58 %) ▼	2,261,830	34,721,000,000	0	0	15,500	15,700	15,100

❖ Thông kê đặt lệnh

Ngày	Dư mua	Dư bán	Thay đổi (+/- %)	Số lệnh mua	Khối lượng đặt mua	KLTB 1 lệnh mua	Số lệnh đặt bán	Khối lượng đặt bán	KLTB 1 lệnh bán
14/01/2015	2,499,540	2,980,680	100 (0.63 %) ▲	722	4,353,940	6,030	852	4,835,080	5,675
13/01/2015	2,900,950	1,676,370	300 (1.92 %) ▲	674	4,869,150	7,224	681	3,644,570	5,352
12/01/2015	1,298,050	1,895,130	-200 (-1.27 %) ▼	514	2,715,980	5,284	607	3,313,060	5,458
09/01/2015	1,822,820	1,733,040	100 (0.64 %) ▲	664	3,997,610	6,020	791	3,907,830	4,940
08/01/2015	1,597,350	1,791,950	-200 (-1.26 %) ▼	456	2,718,410	5,961	620	2,913,010	4,698
07/01/2015	1,475,480	3,082,450	-300 (-1.85 %) ▼	656	3,270,790	4,986	921	4,877,760	5,296
06/01/2015	3,926,730	2,366,380	600 (3.85 %) ▲	1,023	7,348,730	7,184	961	5,788,380	6,023
05/01/2015	1,060,710	2,231,070	-300 (-1.89 %) ▼	605	3,019,590	4,991	674	4,189,950	6,217
31/12/2014	1,750,040	3,634,860	100 (0.63 %) ▲	838	4,464,470	5,328	1,203	6,349,290	5,278
30/12/2014	2,372,110	993,520	800 (5.33 %) ▲	628	4,013,050	6,390	680	2,634,460	3,874
29/12/2014	1,643,700	1,134,420	400 (2.74 %) ▲	698	4,591,060	6,577	780	4,081,780	5,233
26/12/2014	2,113,530	1,666,680	0(0 %) ▬	850	5,084,660	5,982	832	4,637,810	5,574
25/12/2014	1,057,610	1,391,250	-200 (-1.35 %) ▼	602	2,921,340	4,853	645	3,254,980	5,046
24/12/2014	1,336,070	2,573,680	-300 (-1.99 %) ▼	909	4,282,480	4,711	678	5,520,090	8,142
23/12/2014	1,264,500	2,792,620	-400 (-2.58 %) ▼	689	3,526,330	5,118	651	5,054,450	7,764

❖ Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Ngày	KL giao dịch ròng	Giá trị giao dịch ròng	Thay đổi (+/- %)	Mua		Bán		Room còn lại	Đang sở hữu (%)
				Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị		
14/01/2015	116,000	1,839,600,000	100 (0.63 %) ▲	135,000	2,142,800,000	19,000	303,200,000	90,951,600	26.02
13/01/2015	69,900	1,088,430,000	300 (1.92 %) ▲	69,900	1,088,430,000	0	0	91,086,590	25.98
12/01/2015	29,670	465,852,000	-200 (-1.27 %) ▼	30,000	471,000,000	330	5,148,000	91,156,500	25.96
09/01/2015	71,480	1,136,484,000	100 (0.64 %) ▲	71,480	1,136,484,000	0	0	91,186,500	25.96
08/01/2015	0	0	-200 (-1.26 %) ▼	0	0	0	0	91,249,470	25.94
07/01/2015	400	6,440,000	-300 (-1.85 %) ▼	400	6,440,000	0	0	91,248,980	25.94
06/01/2015	47,720	744,888,000	600 (3.85 %) ▲	47,720	744,888,000	0	0	91,248,880	25.94
05/01/2015	314,200	4,970,800,000	-300 (-1.89 %) ▼	322,700	5,105,500,000	8,500	134,700,000	91,296,590	25.93
31/12/2014	364,500	5,834,949,630	100 (0.63 %) ▲	365,000	5,843,000,000	500	8,050,000	91,689,300	25.83
30/12/2014	152,300	2,282,872,000	800 (5.33 %) ▲	152,800	2,290,372,000	500	7,500,000	91,974,296	25.76
29/12/2014	300,000	4,419,500,000	400 (2.74 %) ▲	300,000	4,419,500,000	0	0	92,127,096	25.72
26/12/2014	71,300	1,017,740,000	0(0 %) ■	71,300	1,017,740,000	0	0	92,237,096	25.69
25/12/2014	10,000	145,000,000	-200 (-1.35 %) ▼	20,000	292,000,000	10,000	147,000,000	91,985,620	25.75
24/12/2014	0	0	-300 (-1.99 %) ▼	0	0	0	0	91,608,990	25.85
23/12/2014	-182,000	-2,795,300,000	-400 (-2.58 %) ▼	8,000	121,800,000	190,000	2,917,100,000	91,516,650	25.87

KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy và được kiểm tra một cách cẩn thận, tuy nhiên PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

LIÊN HỆ :

PHÒNG PHÂN TÍCH – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM

Email : ppt-pns@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH	CHI NHÁNH SÀI GÒN	CHI NHÁNH HÀ NỘI
Địa chỉ: 28–30–32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.	Địa chỉ: 52 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	Địa chỉ: Tầng 6-Số 205 Giảng Võ Phường Cát Linh Đống Đa, Hà Nội.
Tel : (848) 6255 6518	Tel : (84-8) 6295 9138	Tel : (84.04) 6283 3666
Fax: (848) 6255 6519	Fax: (84-8) 6295 9218	Fax: (84.04) 6273 2554